

Bản án số: 25/2018/HS-PT

Ngày: 06/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05, 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lý Văn S1 và Nông Thị C1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Lý Văn S1**, sinh năm 1989; sinh trú quán: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; con ông Lý Văn T và con bà Vi Thị D; có vợ: Lãng Thị Đ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 14/7/2017; hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. **Nông Thị C1**, sinh năm 1985; sinh trú quán: thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nông Văn Q (đã chết) và con bà Nông Thị B (đã chết); có chồng: Hoàng Văn T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo khác và 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T1 và vợ là Nông Thị C1; trú tại thôn P, xã T, huyện L có mở quán bán hàng ăn uống tại nhà. Khoảng 11 giờ ngày 06/7/2017 vợ chồng T1, C1 đang bán hàng ở nhà thì có một số người đến ăn phở, uống bia trong đó có Nguyễn Văn B1, trú tại thôn H, xã T, huyện L; Lý Văn S1, trú tại thôn C, xã P, huyện L và một số người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Sau khi ăn uống xong mọi người ngồi uống nước rồi rủ nhau đánh bạc và hỏi T1 cho đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình, T1 đồng ý. Sau đó một số người cùng nhau đi vào phòng ngủ của gia đình T1 để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền (quá trình điều tra không xác định được ai là người chuẩn bị quân vị, bát, đĩa, chiếu).

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người xóc cái dùng 04 quân cái bằng tre một mặt đen, một mặt trắng cho vào 01 đĩa sứ rồi dùng bát con bằng sứ úp lên sau đó dùng hai tay cầm cả đĩa và bát xóc đều rồi để xuống chiếu. Quy định phía bên tay phải của người xóc cái là bên chẵn, phía bên tay trái của người xóc cái là bên lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt cược tiền bên chẵn hay lẻ tùy theo ý thích, mức chơi thấp nhất 20.000 đồng/01 người/01 ván, mức tối đa không giới hạn. Khi mở bát ra nếu quân cái thể hiện 03 quân trắng, 01 quân đen hoặc 03 quân đen, 01 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên lẻ thắng bạc, nếu quân cái thể hiện 02 quân đen, 02 quân trắng hoặc 04 quân đen, 04 quân trắng thì những người đặt tiền ở bên chẵn thắng bạc, tỷ lệ được thua là 1/1. Sau khi mở bát ra người xóc cái thu tiền của bên thua bạc trả tiền cho bên thắng bạc, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì người xóc cái tự lấy tiền của mình bù vào.

Lúc đầu Nguyễn Văn B1 là người xóc cái cho Lý Văn S1 và mọi người đánh bạc, sau đó có thêm Tô Văn H1, trú tại thôn H, xã H, huyện L; Vi Văn T2, trú tại thôn K, xã T, huyện L; Hoàng Văn A, trú tại thôn Đ, xã H, huyện L đến cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có một số người đến xem gồm: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 trú tại thôn C, xã T; Lại Văn C, sinh năm 1985 trú tại thôn H, xã H; Lưu Quang C1, sinh năm 1979 trú tại thôn K, xã H; Chu Văn P1, sinh năm 1982; Hoàng Văn T3, sinh năm 1997; Chu Văn T2, sinh năm 1987; Chu Văn S2, sinh năm 1993; Chu Văn C3- sinh năm 1990 đều trú tại thôn Đ, xã H; Vi Văn S3, sinh năm 1975; Hoàng Văn B2, sinh năm 1992 đều trú tại thôn K, xã T; Chu Văn Vinh, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã T; Chu Văn

Trái, sinh năm 1984 trú tại thôn R, xã P; Lê Văn Nghi, sinh năm 1981 trú tại thôn H, xã T, huyện L. Nguyễn Văn B1 xóc cái cho mọi người đánh bạc được một lúc thì B1 không chơi nữa mà đi về và bảo Lý Văn S1 vào xóc cái cho mọi người đánh bạc nên S1 vào ngồi xóc cái cho mọi người đánh bạc. Hoàng Văn A vào tham gia đánh bạc được 02 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng đều bị thua nên A không chơi nữa và đứng dậy đi về, khi A vừa đứng lên thì Nguyễn Văn Đ nói với A là cho Đ xin 50.000 đồng để đánh bạc nên A đã đưa cho Đ 01 tờ 50.000 đồng để Đ đánh bạc. Sau đó Đ ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng mọi người. Do nhà T1 bán hàng ăn ở chợ T nên sau khi B1 và A về có thêm một số người đến tham gia đánh bạc và xem đánh bạc, ngoài ra có một số người tham gia đánh bạc và xem đánh bạc bỏ về, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Lý Văn S1 cầm cái xóc cho mọi người đánh bạc được một lúc thì Hoàng Văn T1 bảo vợ là Nông Thị C1 vào thu tiền bàn, C1 đi vào chỗ mọi người đánh bạc nói thu của mỗi người 50.000 đồng, nên có một số người tham gia đánh bạc đưa cho S1 được số tiền 250.000 đồng, sau đó S1 đưa lại cho C1, C1 cầm tiền rồi đi ra quán đưa cho Hoàng Văn T1.

T1 bán hàng đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì vào phòng ngồi xem mọi người đánh bạc. Khi T1 vào, S1 tiếp tục thu của mỗi người đánh bạc 50.000 đồng, được tổng số 250.000 đồng, S1 cầm tiền và đưa cho T1. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 15 phút cùng ngày đã bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang, bắt giữ được tất cả 06 người, trong đó có 02 người tham gia đánh bạc cùng Hoàng Văn T1 là chủ nhà và 03 người ngồi xem, còn các đối tượng khác bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm: Số tiền tại chiếu bạc 9.540.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng của Vi Văn S3 là người ngồi xem khi Công an đến bắt quả tang đã móc tiền trong túi để xuống chiếu bạc); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 01 chiếu đôi; 04 quân vị được cất bằng bài tú lơ khơ. Các đối tượng tự giao nộp số tiền 4.490.000 đồng; 06 điện thoại di động các loại; thu giữ tại quán nhà Hoàng Văn T1 10 xe mô tô các loại. Sau khi bắt giữ được các đối tượng Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Lục Ngạn để làm việc, đối với Hoàng Văn T1 do là người bị khuyết tật vận động, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng nên Tổ công tác đã bàn giao cho gia đình quản lý. Quá trình lấy lời khai của các đối tượng xét thấy Hoàng Văn T3, Vi Văn S3, Chu Văn P1 là những người không tham gia đánh bạc nên ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trả tự do cho những người này.

Trong các ngày từ ngày 07/7/2017 đến ngày 11/7/2017 lần lượt Lý Văn S1, Hoàng Văn A, Tô Văn H1 đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra các đối tượng khai số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Lý Văn S1 khai lúc đầu Bằng là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, S1 có thả 02 ván mỗi ván 50.000 đồng đều bị thua, B1 xóc cái được một lúc thì B1 không chơi nữa mà đi về, B1 bảo S1 vào xóc cái cho mọi người đánh bạc nên S1 vào xóc cái cho mọi người đánh bạc. Khi vào xóc cái cho mọi người đánh bạc S1 còn 150.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt thì S1 đã thua hết tiền. Tô Văn H1 khai khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng để đánh bạc, khi Công an đến bắt H1 đã thua hết tiền và bỏ chạy. Vi Văn T2 khai khi tham gia đánh bạc có 1.090.000 đồng, T2 bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, còn 990.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. T2 đánh ván đầu tiên 50.000 đồng và bị thua, ván thứ hai T2 đánh 50.000 đồng, khi vừa thả tiền xuống chiếu thì Công an đến bắt quả tang, T2 đã giao nộp số tiền 990.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hoàng Văn A khai khi tham gia đánh bạc A bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, đánh 02 ván đều thua nên không chơi nữa đứng dậy đi về thì Nguyễn Văn Đ đi theo xin 50.000 đồng để đánh bạc, A đã đưa cho Đ 50.000 đồng rồi đi về. Nguyễn Văn Đ khai khi tham gia đánh bạc trong túi Đ có 300.000 đồng nhưng Đ không sử dụng để đánh bạc, khi thấy Hoàng Văn A đứng dậy đi về Đ đi theo xin A 50.000 đồng để đánh bạc, sau khi xin được tiền, Đ đã sử dụng số tiền này đánh bạc cùng mọi người. Khi Công an đến bắt quả tang Đ đã thua hết số tiền xin của A và tự giao nộp số tiền 300.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Nông Thị C1 khai không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình và được các đối tượng đánh bạc trả 250.000 đồng để được đánh bạc, sau đó C1 đã đưa cho chồng là Hoàng Văn T1.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.140.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn S1, Nguyễn Văn Đ, Nông Thị C1, Hoàng Văn A, Vi Văn T2, Tô Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn S1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 14/7/2017. Phạt tiền 3.000.000 sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thị C1 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 06/12/2017, bị cáo Nông Thị C1 nộp đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 12/12/2017, bị cáo Lý Văn S1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nông Thị C1 kháng cáo với lý do: Bị cáo chỉ học hết lớp 1, hiểu biết pháp luật hạn chế. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Chồng tàn tật không đi lại được, các con còn nhỏ, mẹ già yếu, bệnh tật quanh năm hiện đang phải điều trị thuốc tại nhà. Từ trước đến nay, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, bản thân bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo.

Bị cáo Lý Văn S1 kháng cáo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa tiền án, tiền sự gì. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã, bố mẹ già ốm đau, bị tai nạn nằm liệt giường, bị cáo là lao động chính của gia đình và là người duy nhất chăm sóc bố mẹ già vì anh em đi làm ăn xa, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lý Văn S1, Nông Thị C1 đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Văn S1, Nông Thị C1: Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 06/7/2017, Nguyễn Văn Đ, Lý Văn S1, Tô Văn H1, Vi Văn T2, Hoàng Văn A đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng ngủ của gia đình bị cáo Nông Thị C1 ở thôn P, xã T, huyện L. Nông Thị C1 không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc ở tại phòng ngủ của gia đình mình để thu lời bất chính số tiền 250.000đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 15 phút cùng ngày đã bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 9.140.000 đồng.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã kết án các bị cáo Lý Văn S1, Nông Thị C1 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Lý Văn S1, Nông Thị C1 thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Văn S1, Nông Thị C1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Lý Văn S1 là người đánh bạc với vai trò chính, bị cáo đã xóc cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất. Án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên bị cáo S1 với mức hình phạt 06 tháng tù, không cho hưởng án treo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới theo quy định của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nên kháng cáo của bị cáo Lý Văn S1 không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với bị cáo Nông Thị C1: Trong vụ án này, chồng bị cáo là người cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ, bị cáo chỉ mặc nhiên đồng ý và cầm tiền hồ 250.000 đồng đưa cho chồng bị cáo, chồng bị cáo do tàn tật được cơ quan tiến hành tố tụng miễn trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Nông Thị C1 chỉ tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo là người mất khả năng lao động, bị cáo bị bệnh nan y, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung, nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí: Bị cáo Lý Văn S1 không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do bị cáo thuộc đồng bào thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội cần miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Do kháng cáo của bị cáo Nông Thị C1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn S1 và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lý Văn S1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/7/2017 đến ngày 14/7/2017.

[2] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị C1, sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Thị C1 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 06/3/2018.

Giao bị cáo Nông Thị C1 cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí

hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lý Văn S1. Bị cáo Nông Thị C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, TA, CA cấp sơ thẩm;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các bị cáo;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu HS, TT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng